

Phân tích vẻ đẹp hình tượng người lính trong bài thơ Tây Tiến

Tham khảo tuyển chọn những bài văn hay chủ đề Phân tích vẻ đẹp hình tượng người lính trong bài thơ Tây Tiến dành cho học sinh lớp 12.

Đề bài: Phân tích vẻ đẹp hình tượng người lính trong bài Tây Tiến của Quang Dũng.

Bài văn hay nhất tuyển chọn từ cuộc thi học sinh giỏi

Trong nền văn học nước nhà, thơ ca Cách Mạng Việt Nam luôn được coi là tài sản vô giá của dân tộc, bởi chúng phản ánh cả một giai đoạn lịch sử đấu tranh hào hùng của đất nước và con người Việt. Đặc biệt trong thời kì kháng chiến, với cảm hứng yêu nước, thi ca đã thực sự hun đúc nên tượng đài của những chiến sĩ anh hùng, những “Thạch Sanh của thế kỉ XX”. Hình ảnh anh bộ đội cụ Hồ trở thành hình tượng đẹp nhất, đáng tự hào nhất của thơ ca kháng chiến chống Pháp. Họ là những người sống có lí tưởng sẵn sàng lấy máu mình để tô thắm lá cờ cho Tổ quốc, đồng thời đó cũng tràn đầy tâm hồn lãng mạn hào hoa. Qua việc tìm hiểu hình ảnh anh bộ đội trong bài thơ “Tây Tiến”, một bài thơ tiêu biểu nhất của Quang Dũng nói riêng, của thơ ca kháng chiến chống Pháp nói chung, chúng ta có thể thấy rõ.

"Tây Tiến" là tên của một đơn vị bộ đội được thành lập năm 1947, giữa những ngày đầu vô cùng gian khổ của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Lính Tây Tiến phần đông là thanh niên Hà Nội, trong đó có nhiều học sinh, sinh viên, trí thức trẻ. Đơn vị này hoạt động chủ yếu trên địa bàn núi rừng miền Tây Bắc sang tới Thượng Lào, có nhiệm vụ bảo vệ biên giới Việt - Lào và phối hợp với bộ đội Lào đánh tiêu hao lực lượng quân đội Pháp. Sinh hoạt vô cùng thiếu thốn và gian khổ nhưng lính Tây Tiến vẫn phơi phới tinh thần lãng mạn anh hùng. Bài thơ được viết ở Phù Lưu Chanh (Hà Tây) cuối năm 1948, lúc Quang Dũng rời xa đơn vị chưa lâu, Bài thơ ban đầu có tên là Nhớ Tây Tiến, sau đổi lại là Tây Tiến. Qua nỗi nhớ cảnh vật và con người Tây Tiến, bài thơ bày tỏ niềm ngưỡng mộ những người lính trong kháng chiến chống Pháp và ngợi ca một thời gian khổ mà anh hùng trong lịch sử dân tộc. Nỗi nhớ ấy xuyên suốt cả ba đoạn và bốn câu kết thúc của bài thơ.

Trước hết là khổ thơ đầu của bài, Quang Dũng thể hiện sự thể hiện nỗi nhớ của mình về đoàn quân Tây Tiến thông qua nỗi nhớ ấy ta thấy được những hình ảnh bi tráng thể hiện vẻ đẹp của những anh hùng Tây Tiến:

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

Phân tích vẻ đẹp hình tượng người lính trong bài thơ Tây Tiến

Nỗi nhớ ấy bắt đầu bằng tiếng gọi Tây Tiến ơi. Tiếng gọi đó sao mà nghe tha thiết như thế, nó như vọng vào không gian của con sông Mã, quay ngược lại với những kỉ niệm thời xưa. Một thời đạn bom đó đã để lại nỗi ám ảnh cho những người trực tiếp tham gia chiến đấu. Cách hiệp vần ở những chữ cuối mỗi câu khiến cho câu thơ càng vang xa, ngân mãi trong đêm: "ơi, ơi, ơi". Nó giống như lúc những anh lính Tây Tiến trút hơi thở mệt mỏi sau một ngày hành quân. Hai địa danh Sài Khao và Mường Lát hiện lên khắc sâu vào nỗi nhớ của tác giả. Hai địa danh ấy gắn với những cuộc hành quân của đoàn quân Tây Tiến. "Đêm hơi" khiến cho độc giả nghĩ tới nhiều sự vật kì vĩ, đêm hơi có thể là đêm đầy sương và hơi sương, đêm hơi còn là đêm của không khí lạnh của rừng sâu, nhưng cũng có thể là sự di chuyển nhẹ nhàng của những chiến sĩ đoàn quân Tây Tiến hay chính là những hơi sương trong đêm hành quân ấy thể hiện những khó khăn vất vả của đoàn quân. Những khó khăn của những người lính tây tiến lại trở nên đẹp đẽ và nên thơ trong những vần thơ của Quang Dũng. Đó là những gian nan mà những người lính phải trải qua, chính những gian nan đó lại càng tô đậm vẻ đẹp bi tráng của họ... những triền dốc khiến người ta mới nhìn đã thấy ngại, hai từ thăm thẳm trong câu thơ khiến độ hun hút của những con dốc lại càng trở nên nguy hiểm biết bao nhiêu. Chưa dừng lại đó, những hình ảnh hun hút, đầu súng của những người lính đang đùa giỡn với mây trời.

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây, súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

Những chi tiết, hình ảnh thơ của tác giả đầy ấn tượng. Sương dày như lấp cả đoàn quân, mưa nhiều đến nỗi làm cho những ngôi nhà như trôi bồng bềnh giữa biển khơi... Nhiều câu thơ sử dụng hàng loạt thanh trắc: "dốc", "khúc khuỷu", "thăm thẳm"... làm hiện lên cái gập ghềnh, thăm thẳm, khúc khuỷu, cheo leo của con đường hành quân. Những độ cao độ sâu ấy được tính bằng ngàn thước, nhấn mạnh vào những gian khổ mà đoàn quân phải vượt qua. Tiếp đó là những chữ dùng rất bạo, nhất là ba chữ "súng ngửi trời" gọi lên độ cao chóng mặt.

Hai câu sau có sự phối thanh rất độc đáo. Điệp ngữ "ngàn thước" là một ước lệ nghệ thuật có tính định lượng, khắc họa vẻ đẹp hùng vĩ, chên vênh, kì thú của núi rừng miền Tây. Yếu tố tương đồng của điệp ngữ "ngàn thước" và tính chất tương phản của các động từ "lên – xuống" trong hai vế câu đã tạo ra cảm giác về một nét gập đột ngột, dữ dội cho câu thơ, cũng là cách để nhà thơ gọi tả thật tài hoa độ cao của dốc, độ sâu của vực: bên này đường lên núi dựng đứng, vút cao; bên kia vực đổ xuống hun hút, hiểm trở. Trong cả câu thơ đặc biệt giàu tính tạo hình và biểu cảm, dốc núi miền Tây được miêu tả hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp nhưng đều khắc họa được đồng thời cả sự hiểm trở lẫn vẻ đẹp hùng vĩ, kì thú. Thông qua bức tranh thiên nhiên, có thể thấy vẻ đẹp tâm hồn của những người lính

Phân tích vẻ đẹp hình tượng người lính trong bài thơ Tây Tiến

Tây Tiến: họ lạc quan, mạnh mẽ, coi thường mọi gian truân, vất vả; những thử thách của thiên nhiên chỉ càng làm rõ hơn ý chí, sức mạnh, tâm hồn trẻ trung và tư chất nghệ sĩ của họ. Sau những câu thơ hun hút, nhọc nhằn miêu tả dốc núi, câu thơ tả mưa miền man trong bầy thanh bằng, cùng với rất nhiều âm tiết mở; câu thơ đã gợi tả một không gian mênh mang, dàn trải, nhạt nhòa trong mưa "Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi". Dòng thơ mở ra một khoảng không gian bát ngát, câu thơ như bay ngang trời. Ta như hình dung được người lính đang leo lên những cồn mây, một hôm nào đó, dùng chân bên dốc núi phóng tầm mắt nhìn ngang ra xa. Ánh mắt những người lính xa nhà băng khuâng hướng tới những ngôi nhà bông bành, thấp thoáng, ẩn hiện trong màn mưa hư ảo... Sắc thái phiếm chỉ khiến cụm từ "nhà ai" trở nên mơ hồ, xa xăm. Sắc thái nghi vấn lại gợi nỗi trăn trở trong lòng người. Cả câu thơ chỉ có duy nhất tiếng "nhà" mang thanh huyền như một thoáng trầm lắng, suy tư để rồi sau đó, tất cả những thanh không chơi voi trong nỗi nhớ. Giữa mưa rừng buốt lạnh, giữa núi rừng mênh mông, ở những địa danh như Sài Khao, Mường Lát, Mường Hịch, Pha Luông... rất xa lạ, làm tăng thêm ấn tượng về sự hoang sơ, kì vĩ, bí mật của rừng thiêng, hình ảnh ngôi nhà gợi cảm giác ám áp, nhớ nhung dễ làm xao xuyên lòng người xa quê. Chúng cho biết không chỉ miền đất mà người lính đã đi qua mà khi "vừa mới đọc lên thôi đã thấy mồn chân mõi gối" (Trần Lê Văn).

Núi rừng miền Tây tiếp tục được miêu tả trong những nét vẽ đầy ấn tượng:

"Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người"

"Thác gầm thét" và "cọp trêu người" là hai hình ảnh nhân hóa thể hiện sự dữ dội, hoang sơ đầy bí hiểm của núi rừng miền Tây. Bút pháp đối lập của cảm hứng lãng mạn được sử dụng trong phép đối thanh rất tinh tế ở hai câu thơ này. Nếu câu trên có các tiếng "thác", "thét" mang thanh trắc ở âm vực cao thì câu dưới là các tiếng "Hịch", "cọp" cũng mang thanh trắc nhưng lại thuộc âm vực thấp. Và có thể thấy những dấu sắc trong câu trên như gợi âm thanh của tiếng thác nước man dại ở vòm cao thăm thẳm; những dấu nặng liên tiếp trong câu thơ dưới lại như một phồng tiếng bước chân nặng nề của thú dữ, gợi ra cái thâm u, bí ẩn đầy đe dọa ở vòm tối thấp của núi rừng. "Chiều chiều" và "đêm đêm" là những trạng ngữ chỉ dòng thời gian tuần hoàn, miên viễn, vĩnh hằng. Những sức mạnh thiên nhiên khủng khiếp đã ngự trị núi rừng miền Tây không phải một chiều, một đêm mà là "chiều chiều – đêm đêm" – sự ngự trị muôn đời! Nhưng cũng chính điều này lại càng khiến chân dung người chiến sĩ Tây Tiến thêm hào hùng, mạnh mẽ: họ đã hành quân qua những vùng đất hoang sơ, dữ dội, vắng bóng con người, những vùng đất tưởng như chỉ là vương quốc riêng của heo hút mây trời, của rừng thiêng nước độc; vùng đất ấy nay đã in dấu chân của những người chiến sĩ kiên cường, dũng cảm trong đoàn quân Tây Tiến.

Sự vất vả, gian truân cũng như vẻ đẹp trong tâm hồn người lính Tây Tiến đã ít nhiều thể hiện trong những câu thơ miêu tả cảnh thiên nhiên miền Tây và hành trình qua miền Tây, ngoài ra còn có những câu thơ trực tiếp miêu tả hình ảnh người lính cũng như những kỉ

Phân tích vẻ đẹp hình tượng người lính trong bài thơ Tây Tiến

niệm của họ trong chặng đường hành quân. Trước hết là một kí ức sâu đậm của Quang Dũng về hình ảnh một người chiến sĩ Tây Tiến trên đường hành quân:

"Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời!

Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi "

Từ láy "dãi dầu" đã thể hiện toàn bộ những vất vả, nhọc nhằn của các anh khi hành quân qua miền Tây, khi vượt qua những núi cao, vực sâu, thác ghềnh dữ dội, vượt qua những nắng mưa, sương gió miền Tây . . . Hai câu thơ tựa như một bức kí họa đầy ấn tượng về người lính Tây Tiến. Sự hồn nhiên của người lính được thể hiện qua những giây phút mệt mỏi, gục lên ba lô và ngủ, bỏ lại sau đó những khó khăn vất vả, những hiểm nguy của kháng chiến. Hình ảnh người lính gục lên súng mũ dãi dầu không bước nữa là một hình ảnh đẹp. Câu thơ nhằm nói giảm đi cái chết, cái hi sinh của những người chiến sĩ ấy. Đó là một vẻ đẹp bi tráng, cái hi sinh kia là bi nhưng trong cái bi ấy ta lại thấy một cái tráng lệ vô cùng. Họ có thể hi sinh nhưng trong một tư thế rất nhẹ nhõm , “bỏ quên đời” những kí ức về những lúc dừng chân mệt mỏi, những kỉ niệm với những buổi chiều và ban đêm với những con thú dữ gầm rú lên, nhớ những đêm mùa nếp xôi ở Mai Châu.

Ở đoạn thơ tiếp theo người lính hiện ra với vẻ hồn nhiên, có một đời sống tinh thần cũng vô cùng vui vẻ lạc quan, những hình ảnh liên hoan đời thường, cùng với cô gái Viên Chăn xinh đẹp kiều diễm với tình dân quân thân thiết đẹp sao. Bỏ qua những vất vả những người lính hiện ra với vẻ đẹp oai hùng mà cũng hồn.

Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa

Kìa em xiêm áo tự bao giờ

Khèn lên man điệu nàng e ấp

Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ

“Doanh trại” là nơi đóng quân của Tây Tiến cũng là nơi diễn ra lễ hội văn hóa đậm đà tình quân dân. Đồng bào dân tộc đã tụ họp về đây để sinh hoạt và góp vui tinh thần với bộ đội Tây Tiến. Từ “Bùng” gợi cảm giác ấm áp, gợi niềm vui lan tỏa. Đêm rừng núi thành đêm hội. Ngọn đuốc nứa, đuốc lau thành “đuốc hoa” (“Đuốc hoa” là hoa chúc – cây nến đốt lên trong phòng cưới, đêm tân hôn). Ở đây, “đuốc hoa” có ý nghĩa là gợi không khí ấm cúng gợi niềm vui, niềm hạnh phúc trong lòng các chiến sĩ. “Bùng” chỉ ánh sáng của đuốc hoa, của lửa trại sáng bùng lên; cũng còn có nghĩa là tiếng khèn, tiếng hát, tiếng cười nói tung bùng rộn rã. Có thể hình dung đêm hội mà Quang Dũng viết trên đây

Phân tích vẻ đẹp hình tượng người lính trong bài thơ Tây Tiến

như một đám cưới tập thể. Từ “Kìa em” trong câu thơ thứ hai thể hiện sự ngạc nhiên, ngỡ ngàng của lính Tây Tiến trước vẻ đẹp của cô gái vùng cao trong trang phục “xiêm áo” lộng lẫy cùng dáng vẻ “e ấp” rất thiếu nữ. Quang Dũng phát hiện ra vẻ đẹp rực rỡ của cô gái bằng cả niềm yêu, niềm say đến cảm phục. Yêu say từ vóc dáng đến trang phục. Chính trang phục truyền thống đậm đà bản sắc văn hóa của các thiếu nữ Tây Bắc càng tôn vinh lên vẻ đẹp của họ. Quang Dũng không khỏi không thán phục đến ngạc nhiên trước vẻ đẹp ấy. Em trở thành hạt nhân của bức tranh với vẻ đẹp xứ lạ phương xa. Những thiếu nữ Mường, những thiếu nữ Thái, những cô gái Lào xinh đẹp, duyên dáng “e ấp”, xuất hiện trong bộ xiêm áo rực rỡ. Cũng có thể hiểu người lính đang đóng giả con gái trong những trang phục dân tộc rất độc đáo, tạo tiếng cười vui cho đêm văn nghệ.

Ngỡ ngàng nữa là tiếng khèn “man điệu”. Khèn là một loại nhạc cụ của người dân tộc miền núi Tây Bắc còn “man điệu” là một điệu nhạc “lạ” đặc trưng văn hoá của những con người nơi đây. Và hòa vào tiếng khèn ngắt ngảy ấy là điệu múa Lam vô cùng quyến rũ của những cô gái Lào đã “xây hồn thơ” trong lòng các chàng lính trẻ. Chính cái lạ ấy làm đắm say tâm hồn những chàng trai Tây Tiến gốc Hà Nội hào hoa. Chính trong không khí của âm nhạc, vũ điệu ấy đã chấp cánh cho tâm hồn những người lính Tây Tiến thăng hoa, mọi mệt mỏi như bị đẩy lùi, thêm vào đó là lòng yêu đời, yêu miền đất lạ. Chính vì thế mọi cảm giác mệt mỏi, vất vả đều tan biến. Thay vào đó là niềm lạc quan, yêu đời nâng bước họ mạnh mẽ hơn trên con đường hướng về “Viên Chăn xây hồn thơ”. Từ đó, ta có thể thấy được rằng các chiến sĩ của chúng ta dù trong những giờ phút vui vẻ, thoải mái nhất thì tâm hồn của họ vẫn luôn hướng về lí tưởng cách mạng cao đẹp.

Bốn câu sau là khung cảnh chia tay trên nền sông nước Tây Bắc vừa thực vừa mộng hoang vắng, tĩnh lặng, buồn thi vị. Cả bốn câu là cảnh sắc Tây Bắc gợi cảm giác mê mẩn, huyền ảo:

Người đi Châu Mộc chiều sương ấy

Có thấy hồn lau nẻo bến bờ

Có nhớ dáng người trên độc mộc

Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa

So với bốn câu thơ trên là hình ảnh không khí đêm lễ hội tung bừng hoà hợp với ánh sáng lung linh và tâm hồn trẻ trung, yêu đời của các chiến sĩ Tây Tiến thì bốn dòng thơ tiếp theo, Quang Dũng đưa người đọc đến với hình ảnh của con người và núi rừng Tây Bắc trong một buổi chiều sương ... Một không gian bàng lảng khói sương như trong cõi mộng cứ thể hiện ra. Thiên nhiên Tây Bắc hiện lên theo chiều hướng nhẹ hoá. Cái dữ dội, khốc liệt được đẩy lùi đi và thay vào đó là những hình ảnh nhẹ nhàng và thơ mộng. Hình ảnh đầu tiên là hình ảnh chiều sương cho ta thấy nét đặc trưng vốn có của núi rừng nơi đây. Nhưng sương ở đây không phải là sương lấp, sương che hay sương phủ mà là

Phân tích vẻ đẹp hình tượng người lính trong bài thơ Tây Tiến

"Người đi Châu Mộc chiều sương ấy". Nó gọi màu sắc bảng lảng, sương khói vừa có nỗi buồn man mác. Đại từ "ấy" làm rõ nghĩa hơn cho từ chiều sương để nhấn mạnh rằng đây là một buổi chiều sương rất đặc biệt, chiều sương trong nỗi nhớ đã thành kỷ niệm nên tình người cũng man mác, băng khuâng!

Không gian nên thơ ấy làm nền cho người thơ xuất hiện: Giữa hình ảnh thiên nhiên Tây Bắc hiện lên đầy sức sống và lãng mạn thì hình ảnh con người nơi đây hiện lên mang một vẻ đẹp khỏe khoắn, bất khuất, kiên cường: "Có nhớ dáng người trên độc mộc". Điệp ngữ "có thấy – có nhớ" luyện láy như chạm khắc vào lòng người một nỗi nhớ da diết, cháy bỏng khôn nguôi. Độc mộc là một loại thuyền được làm từ thân cây gỗ lớn, dài. Dáng người trên độc mộc ở đây có thể là hình ảnh mềm mại, uyển chuyển của những cô gái Thái, Mèo đang đưa các chiến sĩ vượt sông. Cũng có thể hiểu là dáng hình kiêu dũng của các chiến sĩ Tây Tiến đang chèo chống con thuyền vượt sông, vượt thác dữ tiến về phía trước. Tất cả những hình ảnh ấy đều đã để lại trong lòng của Quang Dũng một hình ảnh khó phai nhòa... Thiên nhiên Tây Bắc vốn nổi tiếng với con sông Mã, một dòng sông đã chứa trong nó biết bao dữ dội. Nhưng ở đây, dòng sông Mã đã hiện lên với sự nhẹ nhàng đến kỳ lạ. Những cánh hoa rừng không bị "dồi lên dập xuống" mà là "Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa". Từ láy "đong đưa" được sử dụng rất gọi: Cánh hoa rừng như cũng quyến luyện con người. Cánh hoa rừng như bàn tay vẫy chào người lính, tiễn người lính vượt sông đi đánh giặc.

Với những nét kiên cường dù cho sự khắc nghiệt làm cho ý chí và lòng quyết tâm của chiến sĩ không hề bị phôi phai, những đoàn binh phải chịu đựng hàng trăm những gian nan và nguy hiểm đó đã tác động xấu đến thân thể của người lính, nhưng nó không làm phôi phai đi tinh thần của người chiến sĩ Tây Tiến.

"Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm"

Không chỉ khó khăn trên chiến trường chiến đấu, những câu chuyện về bệnh tật và nơi khí hậu khắc nghiệt cũng được đưa vào trong thơ của Quang Dũng. Không một chút giấu diếm, sự thiếu thốn hay những căn bệnh như sốt rét. Chính Hữu trong bài thơ "Đồng chí" đã trực tiếp miêu tả căn bệnh ấy:

"Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh

Sốt run người vàng trán ướt mồ hôi"

Phân tích vẻ đẹp hình tượng người lính trong bài thơ Tây Tiến

Căn bệnh đáng sợ khiến cả binh đoàn bị rụng hết tóc được Quang Dũng khai thác hết sức chân thực của người lính Tây Tiến, dù khó khăn khắc nghiệt nhưng tinh thần chiến đấu chưa bao giờ kết thúc. Hình ảnh quân xanh màu lá là những hình ảnh gầy gò ốm nhưng không hề yếu mà vẫn dữ oai hùng. Mắt trừng gọi cho ta liên tưởng đến sự căm thù giặc của những anh hùng tây tiến. Những ánh mắt hiện lên lửa hi vọng và tinh thần chiến đấu oai hùng, không một chút phó mặc cho số phận, cũng có thể đó chính là sự thức trắng không ngủ được vì lo cho biên giới hoặc mở mắt để nhớ những bóng kiều thơm kia. Đó là sự hi sinh của những người chiến sĩ ấy, họ phần lớn là những trí thức Hà Thành ngày đêm nghĩ đến quê nhà với những bóng hồng mà không bao giờ mờ nhạt trong lòng họ. Đó chính là cái bi của vẻ đẹp người lính. Nhưng nó lại rất tráng vì người ta chết đi vì lí tưởng cao cả của mình thì đó chính là cái chết đẹp. Thay vì chiều thấp lè tè, sự ra đi của các anh được ví như sự ra đi của những người được những người khác tôn trọng và biết ơn. Những áo bào thì thay bằng chiếu thể hiện sự giản dị của những người lính. Chiến trường khắc nghiệt làm cho anh phải ra đi chỉ có mảnh chiếu che thân. Đất mẹ chính là nơi các anh sinh ra cũng là nơi mà các anh về, đất mẹ che chở cho các anh mãi mãi yên bình với giấc ngủ ngàn thu của mình. Một lần nữa, hình ảnh sông Mã hiện ra, gầm lên khúc hành ca, như kính cẩn tiễn đưa linh hồn các anh, không phải là sự chơi vui nữa mà là tiếng gầm, nó càng tạo nên chất tráng cho bài thơ.

“Tây Tiến” được xem là một thi phẩm xuất sắc, gần như đạt đến sự toàn bích về nghệ thuật. Bút pháp hiện thực kết hợp lãng mạn, đậm chất bi tráng, nhiều sáng tạo về hình ảnh, ngôn ngữ, giọng điệu. Hình ảnh thơ sáng tạo mang sắc thái thẩm mỹ phong phú. Ngôn ngữ thơ đa sắc thái, phong cách; (trang trọng, cổ kính; sinh động, gọi tả gọi cảm...), có những kết hợp từ độc đáo (nhớ chơi vui, Mai Châu mùa em...), tên địa danh vừa cụ thể xác thực vừa gợi cảm giác lạ lẫm.. Ba chùm bài thơ là giọng điệu khi tha thiết bồi hồi, khi hồn nhiên vui tươi, khi băng khuâng man mác, khi trang trọng, khi trầm lắng... Cả bài thơ là nỗi nhớ da diết của nhà thơ đối với đơn vị Tây Tiến: Nhớ những chặng đường hành quân với bao gian khổ, thiếu thốn, hi sinh mất mát mà vẫn có nhiều kỉ niệm đẹp, thú vị, ấm áp; nhớ những đồng đội Tây Tiến anh hùng... Qua đó, tác giả đã khắc họa thành công hình tượng người lính Tây Tiến hào hùng, hào hoa và vẻ đẹp hùng vĩ thơ mộng của thiên nhiên miền Tây tổ quốc. Cũng từ đó mà toát lên chất lãng mạn bi tráng và vẻ đẹp độc đáo của hình tượng người lính cách mạng trong thơ Quang Dũng

Dưới ngòi bút hào hoa của Quang Dũng những hình ảnh về những người lính Tây Tiến vừa hồn hậu, giản dị lại hết sức khí phách. Qua đây ta cũng thấy được vẻ đẹp bi tráng của những chiến binh tây tiến, cảm nhận được như thế chúng ta càng thêm yêu hơn những con người vì quê hương đất nước. Bài thơ xứng đáng là một tượng đài bằng ngôn ngữ đã bất tử hóa phẩm chất anh hùng của anh bộ đội cụ Hồ trong cuộc kháng chiến chống Pháp rất đỗi gian khổ và vui tươi, hào hùng:

“Tây Tiến biên cương mờ khói lửa

Quân đi lớp lớp động cây rừng

Phân tích vẻ đẹp hình tượng người lính trong bài thơ Tây Tiến

Và con người ấy, bài thơ ấy

Vẫn sống muôn đời cùng núi sông”

Một số bài văn mẫu phân tích hình ảnh người lính Tây Tiến ngắn gọn nhất

Bài số 1:

Sự nghiệp của Quang Dũng không phong phú, đồ sộ như nhiều nhà thơ khác, nhưng mỗi tác phẩm ông để lại đều khắc dấu ấn đậm sâu trong lòng bạn đọc. Trong sự nghiệp sáng tác của mình, nổi bật nhất là tác phẩm Tây Tiến. Qua những vần thơ đầy tinh tế mà cũng vô cùng chân thực, ông đã tái hiện thành công chân dung người lính, binh đoàn Tây Tiến.

Tây Tiến được sáng tác năm 1948, tại Phù Lưu Chanh, sau khi Quang Dũng đã rời binh đoàn Tây Tiến để nhận nhiệm vụ khác. Mặc dù đã rời binh đoàn, những nỗi nhớ, tình yêu với binh đoàn vẫn luôn tha thiết, nó đã giúp ông kết tinh nên tác phẩm nghệ thuật này. Bởi vậy, trong tác phẩm cảm xúc chủ đạo là nỗi nhớ tha thiết, sâu đậm.

Trong phần đầu của tác phẩm, Quang Dũng đã tái hiện một thiên nhiên vừa hoang dã, bí ẩn vừa nên thơ trữ tình và thấp thoáng trong đó ta cũng thấy dáng hình binh đoàn Tây Tiến: “*Anh bạn dãi dầu không bước nữa/ Gục lên súng mũ bỏ quên đời*”. Câu thơ tái hiện chân thực cái chết của người lính trên đường hành quân, nhưng cách nói về cái chết của Quang Dũng rất đặc biệt. Ông diễn tả cái chết bằng hình ảnh “không bước nữa” “bỏ quên đời” đó vừa là cách nói giảm nói tránh làm dịu bớt cảm giác đau thương mất mát, nhưng quan trọng hơn cách nói như vậy tạo nên giọng thơ gân guốc, rắn rỏi, ngang tàng. Không phải người lính không nhìn thấy những khó khăn nhưng họ dám chấp nhận đổi diện với hiện thực. Bởi vậy, khắc họa những khó khăn gian khổ cũng là cách Quang Dũng tạo thử thách để nhận ra những phẩm chất đẹp đẽ của người lính.

Nếu như ở hai phần thơ đầu tiên mới chỉ là những nét vẽ hết sức ít ỏi về người lính, thì sang phần thứ ba, chân dung của họ mới thực sự được tái hiện chân thực, rõ nét.

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Hai câu thơ đầu tiên đã chạm khắc nổi bật ngoại hình của người lính Tây Tiến. Câu thơ là sự phản ánh hết sức chân thực, những người lính không mọc tóc, người gầy yếu xanh xao do bệnh sốt rét rừng gây ra, cùng với sinh hoạt còn nhiều thiếu thốn, khó khăn, cực khổ, chính những yếu tố đó đã khiến người lính có vẻ bề ngoài thật khác thường. Quang Dũng không tô vẽ hiện thực, mà ông phản ánh như đúng những gì nó diễn ra. Nhưng cái mà ông muốn nhấn mạnh không phải những gian khổ, khó khăn mà đó chỉ là những thử thách để thấy được bản lĩnh, sự phi thường của những người lính Tây Tiến. Bởi vậy, tác

Phân tích vẻ đẹp hình tượng người lính trong bài thơ Tây Tiến

giả đã xây dựng hình ảnh đối lập với những khó khăn ấy chính là hình ảnh “dữ oai hùng” – thần thái oai phong, dữ dội và vô cùng anh dũng. Kết hợp với kiểu câu chủ động “không mọc tóc” tạo nên hơi thơ gân guốc, rắn rỏi, bản lĩnh hiên ngang, sẵn sàng vượt lên mọi khó khăn, gian khổ.

Đằng sau ngoại hình gai góc là một tâm hồn đầy mộng mơ, lãng mạn: “*Mắt trừng gửi mộng qua biên giới/ Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*”. Câu thơ thứ nhất đã nói lên khát vọng muôn đời của biết bao thế hệ, chính là giết giặc lập công. Ánh mắt ấy vừa chất chứa hồn căm với lũ giặc cướp nước, vừa hùng hực khí thế chiến đấu, sẵn sàng vùng lên chống lại kẻ thù. Nhưng bằng sự nhạy cảm, tinh tế của mình, Quang Dũng còn phát hiện được vẻ đẹp bề sâu, bề sau của người lính Tây Tiến, câu thơ thứ hai nhiều vần bằng, nhịp thơ trở nên trầm xuống, nhẹ nhàng hơn. Chữ “mơ” gói trong mình biết bao ý nghĩa, có thể là nỗi nhớ nhà da diết khắc khoải, cũng có thể là những ước mơ, khát vọng của người lính Tây Tiến. Bên cạnh nhiệm vụ lớn lao, chiến đấu vì Tổ quốc, người lính vẫn dành một góc nhỏ trong tâm hồn mình cho quê hương, gia đình. Giấc mơ của người lính đã hé lộ thế giới tâm hồn đầy lãng mạn, mộng mơ. Họ khác với những người lính nông dân, nhớ về những điều dung dị như: “*Ruộng nương anh để bạn thân cày/ Gian nhà không mặc kệ gió lung lay/ Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính*” (**Đông chí** – Chính Hữu). Người lính xuất thân từ trí thức tiêu tư sản lại mơ về những “dáng kiều thơm” – dáng vẻ tha thướt của thiếu nữ Hà thành. Chính nỗi nhớ ấy đã tiếp thêm động lực, sức mạnh chiến đấu trong họ.

Nhưng nổi bật và đẹp đẽ nhất là vẻ đẹp trong lý tưởng chiến đấu của họ:

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Sử dụng bút pháp nhất quán từ đầu tác phẩm, đến đây tiếp tục là những khắc họa hết sức chân thực về cái chết của người lính. Hình ảnh “rải rác biên cương” vẽ ra không gian xa xôi, biên viễn nơi biên ải, ở đó biết bao chiến sĩ hi sinh, phải để lại thân xác nơi đất khách quê người. Có lẽ đây là câu thơ hiện thực trần trụi, đau đớn và xót xa nhất trong toàn bộ tác phẩm của ông. Nhưng không vì thế mà câu thơ trở nên bi lụy, ngay sau đó, ông đã khẳng định “Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”. Đời người chỉ có một lần “xanh” một lần tuổi trẻ đẹp đẽ, nhưng họ không hề tiếc nuối, họ sẵn sàng hi sinh vì mục đích cao cả, bởi nếu “ai cũng tiếc thì còn chi tổ quốc” (Thanh Thảo).

Hai câu thơ đã khắc họa đầy bi tráng về cái chết của người lính Tây Tiến:

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành.

Phân tích vẻ đẹp hình tượng người lính trong bài thơ Tây Tiến

Cuộc sống chiến đấu nhiều khó khăn, thiếu thốn, khi các anh hi sinh, ngay cả những nghi thức tang lễ đơn giản nhất cũng không được cử hành, thay vào đó chỉ là manh áo bọc lấy thân rồi trở về với đất mẹ. Bằng tất cả sự yêu thương, cảm thông, trân trọng Quang Dũng đã nâng nó lên thành chiếc áo bào, khiến cái chết trở nên trang trọng hơn. Cùng với đó là sự sử dụng mật độ dày đặc các từ Hán Việt tạo nên sắc thái trang trọng, cổ kính và biến cái chết của người lính Tây Tiến vốn là sự hữu hạn trở thành sự sống vô hạn, bất tử. Hai chữ về đất đã giảm bớt sự đau buồn, cái chết trở nên nhẹ nhàng, thanh thản hơn. Và cuối cùng là khúc tráng ca của sông Mã đưa các anh trở về với đất mẹ. Động từ “gâm” vừa diễn tả nỗi đau đớn tột cùng chứa đựng trong đó cả sự uất hận, nghẹn ngào. Nhưng có bi mà không hề lụy, bởi nó không thể lương mà là một khúc tráng ca độc hành tiễn người lính về với đất mẹ thiên nhiên.

Với lớp ngôn từ tinh tế, chan chứa tình cảm cảm xúc, Quang Dũng đã tái hiện chân thực vẻ đẹp của người lính Tây Tiến. Họ hiện lên với những nét vẽ vừa chân thực, vừa lãng mạn, tài hoa. Nhưng nổi bật hơn cả là lòng yêu nước, sự anh dũng sẵn sàng hi sinh cho độc lập của đất nước. Vẻ đẹp của người lính Tây Tiến cũng chính là vẻ đẹp chung của những người lính trong thời kì kháng chiến chống Mỹ oanh liệt, hào hùng.

Bài số 2:

Mỗi lần nhắc tới nhà thơ Quang Dũng là mọi thế hệ độc giả yêu thơ lại nhớ tới một hồn thơ phóng khoáng, lãng mạn và tài hoa. “Tây tiến” là một tác phẩm đặc sắc cho phong cách thơ của nhà thơ Quang Dũng. Thông qua tác phẩm tác giả đã khắc họa thành công hình tượng người lính Tây Tiến một thời và mãi mãi với vẻ đẹp hùng tráng đầy ấn tượng.

“Tây tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành”

Đoàn binh Tây Tiến được thành lập đầu năm 1947 có nhiệm vụ phối hợp với bộ đội Lào, bảo vệ biên giới Việt – Lào và đánh tiêu hao lực lượng quân đội Pháp ở Thượng Lào

Phân tích vẻ đẹp hình tượng người lính trong bài thơ Tây Tiến

cũng như ở miền Tây Bắc Bộ Việt Nam. Địa bàn đóng quân và hoạt động của đoàn quân Tây Tiến khá rộng bao gồm các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Hòa Bình, miền tây Thanh Hóa và cả Sầm Nưa (Lào). Chiến sỹ Tây Tiến phần đông là thanh niên Hà Nội, trong đó có nhiều học sinh, sinh viên, chiến đấu trong những hoàn cảnh rất gian khổ, vô cùng thiếu thốn về vật chất, bệnh sốt rét hoành hành dữ dội.

Người lính Tây Tiến hiện ra với một hình dáng đặc biệt và lạ lùng khiến người đọc cảm thấy thương xót:

“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm”

Quang Dũng miêu tả sự thật về đời sống chiến đấu gian khổ của người lính Tây Tiến vừa thiếu ăn vừa phải đối mặt với căn bệnh sốt rét rừng. Điều này làm cho diện mạo của các anh trở nên khác lạ “không mọc tóc”, da “xanh màu lá”. Với nét vẽ “không mọc tóc” của tác giả Quang Dũng chúng ta có thể hiểu theo hai cách. Người lính Tây Tiến cạo trọc tóc để thuận tiện trong chiến đấu, cũng có thể hiểu đó là hậu quả của những trận sốt rét rừng đã hành hạ họ. Với nét vẽ “xanh màu lá” cũng có hai cách hiểu. Xanh là sắc xanh của lá ngụy trang hay làn da xanh xao, ốm yếu của người chiến sỹ. Dù hiểu theo cách nào thì điều tác giả muốn gửi gắm chính là những khó khăn, gian khổ mà đồng đội mình đã trải qua

“Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh

Sốt run người vàng trán ướt mồ hôi”

Với nhà thơ Quang Dũng vẫn là hình dáng không mọc tóc, xanh màu lá ấy nhưng câu thơ còn gọi lên cái khẩu khí ngang tàn, cái khí thế của người lính. Nghệ thuật đảo trật tự từ “không mọc tóc” cho thấy tư thế ngạo nghễ của những chàng trai Tây Tiến. Cách nói “dữ oai hùm” tạo cho người lính dáng vẻ oai phong như con hổ chốn rừng thiêng để chế ngự sự khắc nghiệt của thiên nhiên, của hoàn cảnh.

“Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm”

Câu thơ đầu tiên đề cập đến lí tưởng sống và chiến đấu của người lính Tây Tiến. Lí tưởng ấy được gửi gắm qua ánh “mắt trừng” giận dữ, nảy lửa làm kẻ thù phải xóa bỏ đi tham vọng, họ muốn lập công giết chết lũ giặc xâm lược. Song hành cùng lòng căm thù chính là nỗi nhớ quê hương, gia đình, người thân đặc biệt là nỗi nhớ “dáng kiều thơm”. Dáng kiều thơm là ai vậy? Có thể là hình bóng Hà Nội trong nỗi nhớ người lính: vàng son,

Phân tích vẻ đẹp hình tượng người lính trong bài thơ Tây Tiến

thanh lịch, hoa lệ. Cũng có thể hiểu đó là người con gái thanh lịch, yêu kiều. Dáng kiêu
thơm gợi tả cả vóc dáng, hương sắc của người thiếu nữ.

Bốn câu thơ cuối đã lột tả một cách trần trụi về sự thật tàn khốc của chiến tranh. Nhưng
với cảm hứng lãng mạn và bút pháp bi tráng tác giả đã tái hiện lại cái chết ấy một cách
độc đáo, khác thường mang màu sắc bi tráng:

“Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”

Trên con đường hành quân các chiến sỹ đã gặp rất nhiều nấm mồ của những người đồng
đội nằm lại ven đường hành quân, các anh nằm lại đó cô đơn, cô cút, lạnh lẽo. Điều đặc
sắc ở đây là câu thơ của Quang Dũng không gây cảm giác bi lụy mà để lại trong lòng
người đọc cảm giác bi tráng, oai hùng. Tác giả dùng một loạt các từ Hán Việt:”biên
cương, viễn xứ” tạo sắc thái trang trọng, thiêng liêng, nâng tầm cái chết của người lính.
Sức mạnh thiêng liêng giúp người lính vững bước trên con ô-nùng hành quân chính là
quan niệm lí tưởng về lẽ sống và cái chết. Họ luôn tâm niệm “chiến trường đi chẳng tiếc
đời xanh”. “Đời xanh” là hình ảnh ẩn dụ chỉ tuổi thanh xuân của các chàng trai. Họ cống
hiến cho quê hương cho đất nước cả tuổi thanh xuân của mình.

Khi xông pha chiến trường không ai nói trước được sự sống và cái chết

“Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành”

Một sự thật đau xót hiện ra khiến con tim chúng ta tan nát, khi người chiến sỹ nằm xuống
manh chiếu bọc thân cũng không có. Với cái nhìn thương yêu, trân trọng, Quang Dũng đã
khâm liệm đồng đội mình trong tấm chiến bào sang trọng của ngôn từ. Họ đã “về đất”, đã
trở về với cát bụi. Đất mẹ dang rộng vòng tay đón các anh vào thế giới vĩnh hằng của cha
ông. Đất êm đềm đón nhận người lính còn sông Mã hùng vĩ cất lên âm hưởng hùng tráng
đưa các anh vào thế giới vĩnh hằng.

Những vần thơ của nhà thơ Quang Dũng đã khắc họa phần nào cuộc sống thiếu thốn của
đoàn quân Tây Tiến. Đối với họ cái chết không phải là cái đáng sợ, với họ được cống
hiến tuổi xuân cho quê hương cho đất nước là một niềm hạnh phúc. Tác giả đã xây dựng
thành công bức tượng đài bất tử về người lính một thời và mãi mãi.